**Đề đạt yêu cầu**

**GV: TRỊNH THỊ THU HÀ**

**EMAIL:** [**thuhakimbang98@gmail.com**](mailto:thuhakimbang98@gmail.com)

PHÒNG GDĐT MỸ LỘC **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS MỸ HƯNG** **MÔN: NGỮ VĂN -**  **LỚP 6**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **4** | **0** | **4** | **2** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại 1 trải nghiệm của bản thân. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **2\*** | **40** |
| **Tổng số câu** | | | **4** | **1** | **4** | **1** | **0** | **2**  **1\*** | **0** | **2** | **100%** |
| **Tổng điểm** | | | **1,5 đ** | | **4,5 đ** | | **20%** | | **20%** | |
| **Tỉ lệ %** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học: 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

|  | **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận**  **thức** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | **Vận dụng**  **cao** | |
|  | **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn. | **Nhận biết: ( câu 1,2,3)**  - Nêu được thể loại của văn bản.  - Nhận biết kiểu câu.  - Nhận biết được người kể  chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba | | 3 TN | | 5 TN | | | 2TL | 1 TL\* | |
|  |  |  |  | **Thông hiểu: (4,5,6,7,8)**   * Xác định được câu chủ đề của văn bản.   - Lí giải được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ.  - Hiểu được ý nghĩa giáo dục của văn bản.   * Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.   **Vận dụng**: **( câu 9, 10)**  - Nhận xét được đặc điểm của nhân vật qua hành động, thái độ, lời nói.   * Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. | |  | |  | | |  |
|  | 2 | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện thứ nhất, chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | | 1\* | | 1\* | | | 1\* |
| **Tổng** | | | | |  | | **3 TN** | | **5 TN** | **2 TL** | | | **1 TL** | |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | |  | | ***15%*** | | ***25%*** | ***20%*** | | | ***40%*** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | | |  | | **40** | | | **60** | | | | |

| PHÒNG GD-ĐT MỸ LỘC  **TRƯỜNG THCS MỸ HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 6**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |
| --- | --- |

### ĐỌC HIỂU (6.0điểm)

### Đọc văn bản sau vàtrả lời câu hỏi:

Một đồng nghiệp nữ có giọng nói lớn, trước kia ở nhà thường tức giận, động tí là lớn tiếng trách mắng người nhà. Một ngày nọ, chồng của đồng nghiệp trở về nhà, lo lắng nói với cô rằng, hôm qua anh bỏ quần áo bẩn vào máy giặt mà quên giặt. Cô không nói năng gì, lắc đầu biểu thị không vấn đề.

Đến tối, con trai đi học về, thấy mẹ đang nấu ăn, thì cẩn thận dè dặt bước đến nói rằng, cậu làm bài thi không tốt, xin mẹ đừng mắng cậu, lần sau cậu nhất định sẽ làm bài tốt. Cô xoa đầu con, cười và xua xua tay, biểu thị không sao.

Đến lúc ăn cơm tối, không khí trên bàn ăn khác với mọi ngày, vô cùng ấm áp. Con trai vui vẻ nói:*“Mẹ à, hôm nay mẹ thật đẹp”.* Cô hỏi tại sao. Cậu con trai nói: *“Bởi vì hôm nay cả ngày mẹ không tức giận, lúc nào cũng cười”.*

Lúc đó, cô rất cảm động, cô cảm nhận được sự ấm áp của gia đình. Buổi sáng, vì cô đau họng nên đi khám bác sĩ. Bác sĩ nói với cô rằng, bởi vì bình thường cô thường xuyên nổi nóng, nói lớn, khiến bệnh viêm họng càng sưng đau hơn. Bác sĩ căn dặn cô rằng, sau này cần nói nhỏ nhẹ dịu dàng.

Chúng ta ra ngoài, đối nhân xử thế thường biểu hiện rất ôn hòa và có lễ độ. Nhưng hễ về nhà, đối diện với cha mẹ, vợ hoặc chồng, con cái, lại thường biểu hiện chán nản, nóng nảy, khắc bạc và lãnh đạm. Chớ quên rằng có gia đình thì mới có bạn. Người nhà càng cần chúng ta đối xử dịu dàng. Do đó, chớ mang tâm trạng xấu cho người nhà.

*(Gia phong tốt cần dịu dàng - Quà tặng tâm hồn)*

### Lựa chọn đáp án đúng:

### Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?

### A. Truyện cổ tích B. Truyện ngắn

### C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2:** Xác định kiểu câu sau: “Cô xoa đầu con, cười và xua xua tay, biểu thị không sao.”

### Câu ghép B. Câu đơn C. Câu có nhiều VN D. Câu có nhiều CN

### Câu 3: Xác định ngôi kể của văn bản?

### A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

### Câu 4: Nhân vật người mẹ trong câu chuyện trên có hành động gì khi cậu con trai làm bài thi chưa tốt?

A.Cô xoa đầu con, cười và xua xua tay, biểu thị không sao.B*.* Nóng giận

C. Vui mừng D. Bình thường.

**Câu 5: Không khí trên bàn ăn ngày hôm đó như thế nào?**

A. Ấm áp B. Căng thẳng C. Tĩnh lặng D. Buồn tẻ.

### Câu 6: Văn bản trên đề cao tình cảm gì?

### A.Tình cảm anh em. B. Tình cảm gia đình C.Tình bạn bè D. Tình thầy cô

### Câu 7: Vì sao người mẹ cảm động?

### A. Nhờ lời nói của bác sĩ B. Nhờ lời nói của người con

### C. Nhờ lời nói của người chồng D. Cô hiểu ra giá trị của cuộc sống

### Câu 8: Trong các câu sau, câu nào là câu chủ đề?

1. Chớ quên rằng có gia đình thì mới có bạn.
2. Người nhà càng cần chúng ta đối xử dịu dàng.
3. Do đó, chớ mang tâm trạng xấu cho người nhà.

D. Cô không nói năng gì, lắc đầu biểu thị không vấn đề.

### Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

**Câu 9**. Qua những hành động, thái độ, lời nói của nhân vật người mẹ trong câu chuyện, em hãy rút ra đặc điểm của nhân vật này?

**Câu 10**.Từ nội dung câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân về cách cư xử trong cuộc sống? (1,0 điểm)

### II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm thực tế của bản thân.

### HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Đặc điểm của nhân vật người mẹ là:  - Rất dễ nổi giận, tính tình nóng nảy, thường xuyên tức giận, lớn tiếng trách mắng người nhà.  - Nhưng rất yêu thương gia đình và đã điều chỉnh cách cư xử để gia đình hạnh phúc. | 1,0 |
|  | **10** | - Đối với người trong gia đình, chúng ta phải đối xử dịu dàng để không khí gia đình được ấm áp, vui vẻ.  - Nói nhẹ nhàng, tôn trọng lời nói và ý kiến của người khác, bình tĩnh và kiên nhẫn, sử dụng ngôn ngữ cơ thể một cách khéo léo ,... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0,25 |
|  | c. HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **Mở bài:**  Giới thiệu về trải nghiệm về thời gian, địa điểm và nêu những trải nghiệm chung về chuyến trải nghiệm đó.  **Thân bài**  Kể lại các sự việc trong câu chuyện:  - Trải nghiệm đó diễn ra ở đâu? Trong bối cảnh như thế nào?  - Nguyên nhân gì dẫn đến em được tham gia vào trải nghiệm đó?  - Kể diễn biến trải nghiệm đó?  - Kết thúc trải nghiệm, em rút ra được những bài học gì cho bản thân?  - Những cảm xúc của em dành cho trải nghiệm đó?  **Kết bài**:  Ý nghĩa của trải nghiệm đó và những thay đổi của bản thân em sau trải nghiệm. | 0.5  2,0  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động. | 0,25 |